Người ký: BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
SAO Y Email: bkhdt@mpi.gov.vn
Cơ quan: BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
Thời gian ký: 05.02.2024 16:13:25 +07:00

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 903 /BKHĐT-QLĐT
V/v lấy ý kiến dự thảo Thông tư quy định chi tiết các mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện công tác đấu thầu

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2024

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố;
- Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty Nhà nước;
- Các Hiệp hội: Nhà thầu xây dựng Việt Nam, Tư vấn xây dựng Việt Nam, Nhà đầu tư công trình giao thông Việt Nam, Kinh tế xây dựng Việt Nam.

Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 đã được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 5 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024. Do vậy, để đảm bảo khung pháp lý phù hợp với quy định của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng dự thảo Thông tư quy định chi tiết các mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện công tác đấu thầu. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Quý Cơ quan, đơn vị có ý kiến đối với dự thảo Thông tư nêu trên.

File mềm của Dự thảo Thông tư được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (địa chỉ https://www.mpi.gov.vn) và Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (địa chỉ https://muasamcong.mpi.gov.vn). Dự thảo Thông tư bao gồm:

1. Lời văn Thông tư;

2. Các mẫu hồ sơ ban hành kèm theo Thông tư (19 mẫu);

3. Các mẫu phụ lục ban hành kèm theo Thông tư (15 phụ lục).

Ý kiến góp ý bằng văn bản của Quý Cơ quan, đơn vị đề nghị gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục Quản lý đấu thầu) **trước ngày 29/02/2024**, kèm theo file mềm nội dung góp ý về địa chỉ email: baocaodauthau@mpi.gov.vn và ghi rõ ở

phần chủ đề là "Góp ý Dự thảo Thông tư về các biểu mẫu" để tổng hợp, hoàn thiện.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư mong nhận được sự hợp tác của Quý cơ quan./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Cổng TTĐT Chính phủ (để đăng tải);
- Các đơn vị thuộc Bộ (để góp ý);
- Trung tâm CNTT và chuyển đổi số (để đăng tải trên Cổng TTĐT Bộ KH&ĐT);
- Lưu: VT, QLĐT (HH).35

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

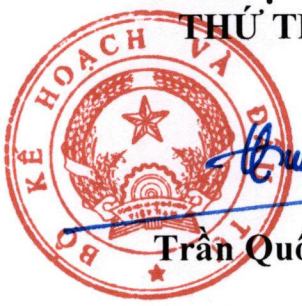

Trần Quốc Phương

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2024/TT-BKHĐT	*Hà Nội, ngày tháng năm 2024*

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

Quy định chi tiết các mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện công tác đấu thầu

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số .../2024/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý chuyên ngành, lĩnh vực;

Căn cứ Nghị định số 89/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý đấu thầu;

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư hướng dẫn các mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện công tác đấu thầu.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết các mẫu sau đây:

1. Mẫu Hồ sơ yêu cầu;

2. Mẫu Báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu;

3. Mẫu Thẩm định hồ sơ mời thầu; thẩm định danh sách nhà thầu đáp ứng về kỹ thuật; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu.

4. Mẫu Kiểm tra hoạt động đấu thầu;

5. Mẫu Báo cáo tình hình thực hiện công tác đấu thầu hằng năm.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đấu thầu thuộc phạm vi điều

chỉnh quy định tại Điều 1 của Luật Đấu thầu.

2. Tổ chức, cá nhân có hoạt động đấu thầu không thuộc phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 của Luật Đấu thầu nhưng chọn áp dụng theo quy định tại khoản 4 Điều 2 của Luật Đấu thầu và quy định của Thông tư này.

Điều 3. Áp dụng các Mẫu

1. Mẫu hồ sơ yêu cầu:

a) Mẫu số 1A sử dụng để lập hồ sơ yêu cầu gói thầu xây lắp áp dụng hình thức chỉ định thầu;

b) Mẫu số 1B sử dụng để lập hồ sơ yêu cầu gói thầu mua sắm hàng hóa áp dụng hình thức chỉ định thầu, mua sắm trực tiếp;

c) Mẫu số 1C sử dụng để lập hồ sơ yêu cầu gói thầu dịch vụ phi tư vấn áp dụng hình thức chỉ định thầu;

d) Mẫu số 1D sử dụng để lập hồ sơ yêu cầu gói thầu dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức chỉ định thầu;

2. Mẫu báo cáo đánh giá:

a) Mẫu số 2A sử dụng để lập báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế không qua mạng theo phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ; đánh giá hồ sơ yêu cầu cho gói thầu dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp;

b) Mẫu số 2B sử dụng để lập báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế không qua mạng theo phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ;

c) Mẫu số 2C sử dụng để lập báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế không qua mạng.

3. Mẫu báo cáo thẩm định:

a) Mẫu số 3A sử dụng để lập báo cáo thẩm định hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu;

b) Mẫu số 3B sử dụng để lập báo cáo thẩm định kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất về kỹ thuật cho gói thầu áp dụng phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ;

c) Mẫu số 3C sử dụng để lập báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu

4. Mẫu kiểm tra hoạt động đấu thầu:

a) Mẫu số 4.1 sử dụng để lập Kế hoạch kiểm tra chi tiết;

b) Mẫu số 4.2A sử dụng để lập Đề cương báo cáo tình hình thực hiện hoạt

động đấu thầu đối với lựa chọn nhà thầu;

c) Mẫu số 4.2B sử dụng để lập Đề cương báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu đối với lựa chọn nhà đầu tư;

d) Mẫu số 4.3A sử dụng để lập Báo cáo kiểm tra đối với lựa chọn nhà thầu;

đ) Mẫu số 4.3B sử dụng để lập Báo cáo kiểm tra đối với lựa chọn nhà đầu tư;

e) Mẫu số 4.4A sử dụng để lập Kết luận kiểm tra đối với lựa chọn nhà thầu;

g) Mẫu số 4.4B sử dụng để lập Kết luận kiểm tra đối với lựa chọn nhà đầu tư;

h) Mẫu số 4.5 sử dụng để lập Báo cáo phản hồi về tình hình thực hiện Kết luận kiểm tra.

5. Mẫu Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu, sử dụng Mẫu số 5 để lập Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu hàng năm và các phụ lục, bảng biểu liên quan.

6. Các phụ lục:

a) Phụ lục 1: Biên bản đóng thầu (nếu cần thiết);

b) Phụ lục 2A: Biên bản mở thầu (đối với gói thầu áp dụng phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ);

c) Phụ lục 2B: Biên bản mở hồ sơ đề xuất về kỹ thuật (đối với gói thầu áp dụng phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ);

d) Phụ lục 2C: Biên bản mở hồ sơ đề xuất về tài chính (đối với gói thầu áp dụng phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ);

đ) Phụ lục 3A: Tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất về kỹ thuật (đối với gói thầu áp dụng phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ);

e) Phụ lục 3B: Quyết định phê duyệt danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật (đối với gói thầu áp dụng phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ);

g) Phụ lục 4: Biên bản mở hồ sơ đề xuất về tài chính (đối với gói thầu áp dụng phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ);

h) Phụ lục 5: Biên bản thương thảo hợp đồng (đối với gói thầu phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp);

i) Phụ lục 6: Biên bản thương thảo hợp đồng (đối với gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn);

k) Phụ lục 7: Tờ trình đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;

l) Phụ lục 8: Bản cam kết;

m) Phụ lục 9: Quyết định kiểm tra;

n) Phụ lục 10: Thông báo kiểm tra;

o) Phụ lục 11: Biên bản công bố Quyết định kiểm tra;

p) Phụ lục 12: Thông báo kết thúc kiểm tra trực tiếp.

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong kiểm tra hoạt động đấu thầu

1. Cục Quản lý đấu thầu chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các cuộc kiểm tra hoạt động đấu thầu do Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện theo kế hoạch định kỳ hoặc đột xuất trên phạm vi cả nước.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì, tổ chức kiểm tra hoạt động đấu thầu theo kế hoạch định kỳ hoặc đột xuất đối với các đơn vị được kiểm tra thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

3. Cơ quan, đơn vị giúp Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương quản lý về đấu thầu hoặc đơn vị Thanh tra trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, tổ chức kiểm tra hoạt động đấu thầu theo kế hoạch định kỳ hoặc đột xuất đối với các đơn vị được kiểm tra thuộc phạm vi quản lý của Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương.

4. Đơn vị được phân công chức năng, nhiệm vụ kiểm tra hoạt động đấu thầu của các doanh nghiệp nhà nước chịu trách nhiệm chủ trì, tổ chức thực hiện kiểm tra hoạt động đấu thầu theo kế hoạch định kỳ hoặc đột xuất đối với doanh nghiệp do doanh nghiệp nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và các dự án do mình quyết định đầu tư.

Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong báo cáo hoạt động đấu thầu hàng năm

1. Trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Hướng dẫn triển khai thực hiện, đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu trên cả nước theo định kỳ hàng năm trên Hệ thống.

b) Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu trên cả nước theo định kỳ hàng năm, đồng thời, thống kê các trường hợp không thực hiện báo cáo hoặc thực hiện không đúng thời hạn, không đảm bảo đầy đủ nội dung theo quy định tại Thông tư này đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, doanh nghiệp nhà nước để báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định xử lý.

c) Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu trên cả nước trình Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15 tháng 4 năm tiếp theo của kỳ báo cáo.

d) Công khai thông tin về báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu theo định kỳ hàng năm trên Hệ thống.

2. Trách nhiệm của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, doanh nghiệp nhà nước:

a) Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu theo định kỳ hàng năm trên địa bàn, ngành, lĩnh vực quản lý trên cơ sở báo cáo của đơn vị quản lý về đấu thầu gửi về theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều này, đồng thời thống kê các trường hợp không thực hiện báo cáo hoặc thực hiện không đúng thời hạn, không đảm bảo đầy đủ nội dung theo quy định tại Thông tư này, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 01 tháng 02 năm tiếp theo của kỳ báo cáo.

b) Gửi số liệu theo định dạng chuẩn trên Hệ thống, đồng thời đính kèm tập tin báo cáo bằng văn bản có chữ ký và đóng dấu dưới định dạng file PDF.

c) Giám sát, kiểm tra việc báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu theo quy định tại Thông tư này trong phạm vi địa bàn, ngành, lĩnh vực quản lý.

3. Trách nhiệm của đơn vị quản lý về đấu thầu:

a) Trên cơ sở báo cáo bằng văn bản của các chủ đầu tư, bên mời thầu và Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc địa bàn, ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này, đơn vị quản lý về đấu thầu tổng hợp thông tin, số liệu và báo cáo Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Tập đoàn kinh tế nhà nước, Tổng công ty nhà nước trước ngày 15 tháng 01 năm tiếp theo của kỳ báo cáo;

b) Báo cáo thông tin đầy đủ, chính xác, đúng hạn theo quy định.

c) Chịu trách nhiệm về tính trung thực của các thông tin và số liệu báo cáo trên Hệ thống.

d) Theo dõi, giám sát, kiểm tra việc cung cấp thông tin về đấu thầu, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu của chủ đầu tư, bên mời thầu.

đ) Thống kê các trường hợp không thực hiện báo cáo hoặc thực hiện không đúng thời hạn, không đảm bảo đầy đủ nội dung, đề xuất biện pháp xử lý gửi cơ quan chủ quản để xem xét, quyết định.

4. Trách nhiệm của chủ đầu tư và Ủy ban nhân dân cấp huyện (trong trường hợp được phân cấp quyết định đầu tư):

a) Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu theo định kỳ hàng năm theo Mẫu số 5 ban hành kèm theo Thông tư này đảm bảo đầy đủ, chính xác và gửi về đơn vị quản lý về đấu thầu theo yêu cầu về thời hạn báo cáo của các cơ quan này.

b) Chịu trách nhiệm về tính trung thực của các thông tin và số liệu báo cáo trên Hệ thống.

Điều 5. Quy định chuyển tiếp

1. Các đoàn kiểm tra đã có Quyết định kiểm tra trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì việc kiểm tra được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 10/2016/TT-BKHĐT ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc giám sát, theo dõi và kiểm tra hoạt động đấu thầu.

2. Đối với gói thầu áp dụng hình thức chỉ định thầu, mua sắm trực tiếp:

a) Trường hợp gói thầu đã phát hành hồ sơ yêu cầu trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì việc lựa chọn nhà thầu được thực hiện theo hồ sơ yêu cầu đã phát hành và các quy định của pháp luật điều chỉnh tương ứng;

b) Trường hợp gói thầu chưa lập hồ sơ yêu cầu hoặc đã lập, phê duyệt hồ sơ yêu cầu trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành nhưng chưa phát hành hồ sơ yêu cầu thì phải sửa đổi, phê duyệt lại hồ sơ yêu cầu theo quy định của Thông tư này.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024.

2. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, các Thông tư sau chấm dứt hiệu lực:

a) Thông tư số 11/2015/TT-BKHĐT ngày 27 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về lập hồ sơ yêu cầu đối với chỉ định thầu, chào hàng cạnh tranh;

a) Thông tư số 10/2016/TT-BKHĐT ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc giám sát, theo dõi và kiểm tra hoạt động đấu thầu;

b) Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết lập báo cáo thẩm định trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu;

c) Thông tư số 23/2015/TT-BKHĐT ngày 21 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết lập báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu;

d) Thông tư số 06/2017/TT-BKHĐT ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp thông tin về đấu thầu, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

3. Bãi bỏ quy định tại Điều 10 Thông tư số 09/2019/TT-BKHĐT ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều khoản của các Thông tư liên quan đến chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước và hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

4. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các cấp và tổ chức, cá nhân có liên quan gửi ý kiến về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để kịp thời hướng dẫn./.

Nơi nhận:
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy Ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng TTĐT Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, Cục QLĐT (HH).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Chí Dũng